

PHẬT-GIÁO HỘI  
ASSOCIATION BOUDDHIQUE

ĐUỐC - TUỆ

TUẦN BÁO RA NGÀY 1<sup>o</sup> VÀ 15

Báo quan ở chùa Quán-Sứ N 73 Richaud, Hanoi



Chủ-nhiệm : Nguyễn-năng-Quốc  
Chánh hội trưởng hội Phật-giáo  
Quản-ly : Cung-dinh-Bính

Chánh chủ-bút: Phan-chung-Thứ  
Sư cụ chùa Bằng-ở  
Phó chủ-bút : Dương-vân-Hiền  
Sư cụ chùa Tê-Cái

**GIA BAO :** Cả năm 1\$50. Nửa năm 0\$80. Mỗi số 0\$07.

# Tâm lòng tù mãn

---

MỘT LIỀU THUỐC TRỪ TIỆT CÁI BỆNH SẮT SINH  
MỘT TẤM GƯƠNG SÁNG TRONG CỬA THUYỀN

*Tác giả E Haraucourt*

*Thực là : lời lời máu chảy hàng hàng lệ sa,  
Độc đến dù sắt đá cũng phải mềm lòng.*

*Giá mỗi quyển 0\$10*

---

Vị nào thỉnh nhiều từ trăm quyển trở lên đề  
tặng cho bè bạn xin tính giá 0\$05. Tặng nhau  
một quyển sách này có cái giá trị hơn phóng  
sinh hàng tháng hàng năm, vì nó trị được từ  
căn bệnh sắt sinh rồi, không cần phải phóng nữa.

Thư và liên xin gửi cho :

M. NGUYỄN-HỮU-KHA

N° 73, Richaud — Hanoi

## PHƯƠNG PHÉP TRỪ MA CỦA NHÀ TU HÀNH

« Đạo cao một thước, ma cao một trượng » ấy là cái lẽ nhất định. Tu hành đến lúc đã thâm, khỏi sao được đàn ma nó ám. Có hạng ma ở trong, có hạng ma ở ngoài. Ma ngoài dễ trị, ma trong khó trừ, nếu không trừ được, tất bị ma ám. Không những công tu mất ráo, lại còn nguy hiểm vô cùng. Phương pháp trừ ma, cốt có bốn cách :

**1. Cần phải biết cái chân tướng ma.** Phạm những người bị ma ám, đại khái gặp lúc ma tới, không biết được nó là ma, cho nên bị ma nó ám. Nếu biết đích được cái chân-tướng ma, tức thì xua được nó ra ngay. Thế nào là cái chân-tướng của ma? Hết thầy các cái : Đáng yêu, đáng tham, đáng sợ, đáng ghê đều là ma cả. Nhất là con ma ngũ-âm ở trong lại càng yêu ác nữa. Trong kinh Lăng-nghiêm có vạch ra 50 thứ ma số, (ám ma) rất là tướng tận, phải xem xét cho kỹ, mới khỏi nó làm mê được.

**2. Xả thân vô úy.** Người tu hành trước hết phải có lòng xả thân rồi mới học Phật được, trước hết phải có cái sức mạnh khám phá sinh tử rồi mới hàng phục ma được. Ma hóa ra Dạ soa, la sát, lại cần sê ta ; ma hóa ra độc sà, mãnh hổ, lại ăn thịt ta, ấy đều là ảo tướng cả, việc gì mà sợ. Vì dù có bị nó ăn thịt thật nữa, cũng là túc nghiệp khiến nên. Và lại được thế là trút hết-hình hài, sinh sang cực lạc, ta đáng nên cảm tạ chúng nó đã giải thoát sớm cho ta đó. Vì thế nên người tu hành, sấm sét đánh bên tai không có sợ, thái sơn đổ trước mặt không có sờn, sức mạnh tuy mạnh, làm gì nổi ta. Nếu không thế thì tham sống sợ chết, kinh hãi mê man, không đợi ma đến, tắc lòng đã rồi beng, muốn tránh khỏi ma, có được nữa không !

3. Không yêu không ghét. Cái lũ ma kia, nhận là có cố nhiên là không phải, mà bỏ đi cũng chưa phải là đần đáng hẳn. Vậy nên gặp lúc ma tới, ta cứ vững tâm lòng ta, không say mê nó, cũng không ghét bỏ nó, vì ghét bỏ tức là mắc nạn ma rồi, ta càng ghét bỏ nó, nó càng quẩn lại, cho nên đối với nó cần phải đề khởi lên mấy mối tưởng như sau này:

1. Tưởng ma tức là Phật, Phật tức là ma, giác ngộ tức là Phật, u mê tức là ma, ma thể Phật thể, không phải là hai.

2. Tưởng giòng giõi mình tức là ma cả, ma tức là giòng giõi ta cả, giòng giõi cùng ở với nhau, là cái tình thường con người ta. Như thế thì ma ở bên ta, có hại gì ta.

3. Tưởng ma cũng là một loài chúng sinh: Hết thầy chúng sinh ta đều phải khuyên nó biết niệm Phật, nay ta cho ma cũng là một loài chúng sinh, thì ta cũng cần phải khuyên nó phát tâm niệm Phật, giúp ta tu hành, trở nên bạn tốt (Bồ tát hàng phục được cả long hổ cũng là bởi lẽ ấy). Nói tóm lại ma tới không cự ma đi không lưu, như thế thì ma hết cách ám ta mà bất cứ ma trong hay ma ngoài đều phải thoái hết.

4. Cây một thân-chức: Lúc mới tu hành, ma còn non tay, còn dễ đánh đổ, đến lúc đạo lực hơi thâm, bao nhiêu mầm mống tập quen ăn núp ở trong bát-thức, đều bị cái công phu tu của mình nó xua đẩy ra, hoặc lòng muốn sáng nổi lên, hoặc động tâm cần bối rồi, lực lượng nó rất mạnh, chứ không như người thường. Một cái cửa ải của kẻ tu hành phải trải qua ấy, thật rất là khó khăn, cứ cậy sức mình, khó lòng thắng nổi, cho nên cần phải nương cậy sức Phật giúp cho mới được.

Muốn cậy sức Phật, chỉ có một cách là thu nhiếp làm thân, đọc câu thần chú. Thần chú là một cái kim-

cương tâm-án của Phật, bất cứ ma nào, đụng đến là tan tành vỡ lở. Cái thần lực hàng phục quân ma của các thần chú thứ nhất là bài chú-tâm ở trong kinh Lăng-nghiêm. Khi A-Nan tốn giả mới chứng quả Tu đà hoàn, cũng nhờ chú ấy mà thoát ly cái nạn dâm-nữ nó phá giới. (Nếu chưa học nổi chú này thì học chú Chuẩn đề, chú Đại-bi, chú Lục tự chân ngôn cũng được) Công phu trì chú, ngày thường cần phải đọc cho thuộc lâu, kéo nữa đến lúc ma tới, trong lúc thăng thối, e rằng quên cả câu cả chữ, không sao mà đọc cho trơn được. Đã không đọc được trơn thì tâm thần bất định, còn làm chi có đủ năng lực mà hàng phục ma được nữa. Muốn được cho trơn, thì ngày nào cũng phải chuyên trì không bỏ sao những lời được. Lại nên nhất tâm niệm Phật, tự khắc không có ma ám, mà dù có nữa cũng đủ lực lượng mà đối phó lại, không đến nỗi run sợ nữa. Ta cứ chí thành niệm Phật, chắc rằng tiêu diệt ngay. Sao thế, Vì rằng lòng nghĩ chính đĩnh, ma không còn có lối nào mà dung thân. Vì thế nên người đã biết niệm Phật thì không cần phải tìm cách hàng phục ma mà ma tự nhiên không dám bén mảng tới.

### Bất-Không

#### Thấu hết phép

Phật dạy : ta coi cái ngôi vương hầu, như lòng bụi qua khe hở, coi vàng ngọc báu như gạch ngói, coi gấm vóc như dễ rách, coi cõi đại thiên thế giới như một quả trám, coi nước ao A-lỗc như dầu bôi chân, coi phép phương tiện như hóa bảo. tự ; coi vô thượng thừa như mơ thấy vàng lụa ; coi đạo Phật như hoa đóm trước mắt ; coi thuyên định như trụ núi Tu-di ; coi niết bàn như tỉnh tạo cả đêm ngày ; coi chánh kiến là kiến như sáu cơn rỗng mùa ; coi bình đẳng như cõi nhất chân, coi công cuộc hưng hóa như cây bốn mùa.

## Xương minh Phật luật học

Phật-luật là Giới-luật của đạo Phật, Giới : răn cấm sáng bày; Luật : sử đoán tội tình, là một cái khuôn mẫu cho người làm đạo Phật theo. Hai chữ tuy mỗi chữ một nghĩa, nhưng vẫn thường dong thông với nhau luôn, đối với nghĩa Tu nói giới tức là Luật, đối với nghĩa Trì, nói Luật tức là giới; tuy nói một chữ cũng đủ, lại vì chữ Luật nghĩa hay hơn mà thông hơn sung hô nhiều hơn, nên đây chỉ gọi là Phật luật.

Luật là cội-gốc của Đạo, nền tảng của người tu, người tu nhờ đó mà được nên công, nhờ đó mà được trang nghiêm đạo thể, hết thầy các môn đều không ngoài Luật Luật không những là cội-gốc của đạo, mà hết thầy những điều gì đề sửa mình cho được đúng với lẽ phải của thế gian muốn vật cũng là Luật-cả, hết thầy muôn loài muôn vật, hết luận một loài nào đều có một kỷ luật riêng mà đều như có kỷ luật đó trở nên tư-cách hoàn toàn, làm được chọi vện với bốn phần Người không giữ luật tất là người hư, muôn vật không có luật tất là vật hỏng. thầy thợ không có luật chẳng ra thể thống, nam nữ không có luật, chẳng thành nhân-luân, gia đình không có luật, gia-đình bại hoại, đất nước không có vô luật, đất nước xuy nguy. cho đến các loài cầm thú đều phải có kỷ luật mà sinh sôi, cây cỏ đều phải có kỷ luật mà nảy nở, vàng đá đều phải có kỷ luật mà ứng dụng, gió mưa sấm chớp nhật nguyệt âm dương, đều phải có kỷ luật mà vận hành, Tóm lại cái gì cũng phải có Luật hết.

Ấy là nội cái luật tự nhiên bởi tính cách của mỗi loại là luật sẵn có, bắt buộc phải giữ, cho trọn trách nhiệm, tưởng cũng đã can hệ lớn lao lắm rồi. Song đối với Phật thì hãy còn có chỗ kém xa, cao thấp khác hẳn nhau như trời với vực.

Bởi những luật đó, không minh nhân quả, không rõ báo ứng, không đúng chân-lý, chỉ tùy theo chỗ tác dụng đương nhiên ở nhơn-tiền mà sắp thành luật, cốt cho song

bồn phân mà lại cũng không bắt đĩnh nữa, bắt quá chỉ dùng để thi hành cho công việc một đời, mà tuy vậy cũng không khỏi luân hồi sinh tử, muốn được giải thoát, phải học Phật luật.

Phật luật là luật hiền biết sắc đáng, sát hợp với luật nhân quả, chiếu theo nghiệp tính chúng sinh mà kết nghĩa lý rất cao. mình bạch bao la, không còn sót một lẽ gì. Ở con đường cứu tế, về xuất thế (ra ngoài tam giới) đã chiếm độc quyền, phần sử thế ở trong nhân thiên) lại càng rõ ráo Luật chế cho khắp chúng sinh đều có, nói riêng về người thì có luật xuất gia và tại gia. Người xuất gia học luật Sa di Thức soa Tỷ Khiên, người tại gia học luật Ngũ giới. Bát giới kiêm Tam quy thập thiện, chúng sinh các ngã học từ Bát giới và Tam quy Thập thiện, cũng kiêm Ngũ giới Luật Đại thừa Bồ tát thông cả hết thấy chúng sinh trong Pháp giới, luật tại gia cũng thông cả xuất gia, luật xuất gia cũng thông cả tại gia, luật nhân loại cũng thông cả các ngã, luật các ngã cũng thông cả nhân loại, lĩnh hội được rõ ràng, tức mãn thế gian đều thi hành được Phật luật mà cái tinh tủy mẫu nhiệm thì không luật nào bằng. Những thứ luật như trên đều thuộc một môn, tóm gọi luật tạng.

Ba tạng thánh giáo lưu truyền từ xưa tới nay ở nước ta, về phương diện phổ thông thì chỉ có kinh tạng và luận tạng, còn thấy đáng cầu rất nhiều, duy có luật tạng ít khi nói kỹ, giá có phải nói cũng chỉ chiếu lệ mấy điều quanh co với những người đã nhúng vào việc ấy mà thôi, ngoài ra không mấy ai biết đến luật là gì nữa.

Cái đó bởi những lẽ này : Kinh Luận hai tạng thông đồng Tăng Tục, ở trong giáo môn thuộc về phần Tiếp, tiếp hết mọi loài, toàn bêu thị những điều phúc lộc quý báu, lại bàn rộng về tâm lý học hành, nhẹ nhàng phóng khoáng, nên hầu hết mọi người từ hạ trung thượng căn đều lấy đó làm môn ham thích đồ số nhau đọc tụng giảng bàn. Còn như Luật tạng, ở trong giáo môn thuộc

và phần Triết, triết phục kỳ cùng mong cho chúng sinh rũ sạch phiền não, chuyên về sự tương hành vi khắc khổ bỏ buộc thân tâm, kê ra chỉ thấy những tội là tội, những người thiên tri, lười biếng ngu mê, đâm ra ngại ngùng chán nản mà không để ý đến, chẳng học chẳng tu, cũng chẳng chịu gia tâm nghiên cứu nữa, quyền luật kia chỉ dấu kín trong cái hòm cái tủ, cứ mặc nó nằm yên, gián hoặc cũng có người để tâm với luật học đôi chút, song thấy sự công của Luật ít chỗ phổ thông mà lại tinh những điều khắt khe khổ hạnh không hiểu được rộng lẽ, cũng có nơi thì nhân tuấn chiểu lẽ rồi đến bỏ hoài, hoặc lại có người coi Luật như là chỉ riêng của từng người mà thôi, vì thế, cho nên Luật tạng ít khi thấy có người nói rộng những nghĩa mẫu nhiệm cao sâu và công lợi hành bố cho rành rẽ được.

Nay muốn tháo luận tông chỉ của Phật-luật rất cao sâu và lại cần thiết cho hết thảy, thực là một sự rất cần không thể thiếu được. Xem ngay các giáo môn Phật Pháp, hầu hết Kinh Luận đều lấy giới luật làm căn tu chứng, cả đời về việc cứu tế muôn loại thì hết thảy chúng sinh đều nhờ Phật luật làm cầu phao để vượt qua bể khổ và không một Kinh Luận nào bỏ giới luật mà chứng ngộ được, không một chúng sinh nào bỏ Phật luật mà giải thoát được, có nhận được ra như vậy, thì tu hành mới có cơ sở, cũng như lần chỉ có đầu, giống cây được giống, cái vòng sinh tử luân hồi ngõ hầu mới có thể cởi bung ra được. Những lẽ đó sau này sẽ bàn rộng.

Trước khi khảo cứu Phật luật học hãy lược kê cái lịch trình của luật học tức là chỗ mới khởi ra tông phái ấy. Luật tông chuyên hoằng đủ cả luật Đại thừa và Tiểu thừa. Luật Đại thừa là luật Bồ tát, tức là bộ Phạm-võng. do lúc Phật mới thành Đạo ở dưới gốc cây Bồ đề nói ra, hết thảy Bồ tát đều cũng hoằng hộ.

Luật Tiểu thừa là luật của bảy-chúng do lúc Phật còn tại thế trong vòng thuyết pháp bốn mươi chín năm, vì các



đệ tử mà chế-lập để làm cái nền nếp của Đạo và khuôn phép của người tu, trong những luật này các hàng Bồ tát tại thế gian cũng đồng học nữa. Những điều, kiện giới luật lúc đương đời Phật, các vị chỉ truyền miệng nhớ thuộc lòng, đến sau khi Phật nhập diệt; tổ Ca diếp mới nhóm họp năm trăm bậc Đại-A-la-hán ở hang Thất diệp vấn đáp với Tổ Ưu-ba-lý mà kết thành ra bộ Luật gọi là Luật Bát thập tụng, do tám mươi lần đối đáp được trọn (các thứ giới luật của Tiểu thừa bao quát ở trong này) Được ít lâu đời đời tương truyền, thầy trò càng lắm, các chỗ học luật, phân ra nhiều khu-vực, đều chuyên theo từng chỗ sở đắc riêng, thầy nào trí ấy, bỗng lại chia thành ra hai bộ : Đại-chúng và Thượng tọa. Sau nữa lại biến ra đến hai mươi bộ cũng tự phạm riêng đẳng phái, tuy có chia ra bằng ấy bộ, song cũng chỉ là đặt thêm mọi cái danh từ khác và những điều lật vật theo trình độ học có tăng-giảm khác nhau đôi chút mà thôi, còn ý chỉ thì thực đại-dồng, nên muốn theo bộ nào cũng đều được thành đạo giải thoát cả.

Nhưng trong 20 bộ đó kể phần tinh vi hơn chỉ có năm bộ này ; 1.) Đàm vô đức. (luật Tứ phạm ) 2.) Tát bà đa (luật thập tụng 3.) Di sa tặc. (luật Ngũ phạm) 4.) Ca diếp- (luật giải thoát) 5.) Ma ha tăng kỳ. (luật Tăng kỳ) Năm bộ ấy đáng làm cương lĩnh cho nền luật học, những bộ này đều được các vị Luật sư bên Ấn độ thời ấy rất mực tôn sùng uy nghiêm lắng lấy.

Nước Tàu đến đời nhà Hậu-hán thì đạo Phật truyền đến, nhưng Luật-tăng chưa sang hết kịp, các người bấy giờ muốn tu chỉ thụ Ngũ-giới Thập-giới là cùng. Trải qua cuối đời vua Hoàn-đế, bỗng có năm vị Phạm-tăng, ở vùng Bắc-thiên-chúc đến, là cụ Chi-pháp-linh, Chi-Khiêm, Chúc-pháp-bộ, Chúc-đạo-sinh và Chi-lâu ca-sấm. Năm vị này cùng làm phép cho những người nước Tàu được thụ Đại-giới, luật bản chưa có, cụ Chi-pháp-linh phải đọc thuộc lòng ra một quyển Giới-bản và một

quyền Yết-ma-văn. Sau đến đời Ngụy lại có cụ Đàm-ma-ca-la nữa tới, chỉnh đốn việc thụ-giới cho thêm tinh tường, và có sửa soạn ít nhiều luật-diễn. Thế rồi từ đó các vị Ấn-đô luật-sư cứ rải rác đến, truyền bá luật học, lần lượt phiên dịch ra vô số các bộ luật, như đời Đông-tấn có bộ Ma-ha tăng-kỳ, cụ Phật-đà bát-đà-la cùng cụ Pháp-hiền dịch, đời Diêu-tần có bộ Tứ-phận, cụ Phật-đà-đa-sá cùng cụ Trúc-phật-niệm dịch, đời Tống-kế-tân có bộ Ngũ-phận, cụ Phật-đà-thập cùng cụ Trúc-đạo-sinh dịch, đời Diêu-tần lại có bộ Thập-tượng, cụ Cưu-ma-la-thập cùng cụ Phật-nhã-đa-la dịch, cụ La-thập lại còn dịch một quyển Giới-bản Bồ-tát nữa, kể đại khái mấy bộ lớn, còn các bộ phụ hành thì nhiều. Thế là môn Phật luật học đã nảy nở mạnh mẽ ra ở nước Tàu, từ lúc có những bộ này vậy.

Sau khi đã có các bộ luật, thì các vị luật-sư hết lòng tu luyện, nối nhau truyền bá. Tuy nhiên bốn bộ luật Tiểu-thừa, cùng chen vai thích cánh nhau, dễ thi thố ra đời, đi ngang hàng tiếp dặt cho những người học-giả, chóng tiến-bộ lên con đường pháp-luật của đạo Chính, song chỉ có mỗi bộ Tứ-phận là thịnh hành hơn hết cả, mà sẽ làm tiêu biểu của học phái sau này. Cho nên đến đời cụ Pháp-thông luật-sư, trước học Tăng-kỳ, sau đọc chuyên hoằng Tứ-phận, lập thành tông-phái, chú sở nghĩa luật, thế là môn luật đã thành tông-phái vững bền từ đó. Truyền đến đời tứ sáu là cụ Đạo-tuyên nhà Đường, lại càng tinh-lãm, cụ phát triển ra bao nhiêu nghĩa-lý thâm huyền, hành trì vi tế, cụ cất nghĩa luật tiếp cả Đại-Điều hai thừa, viện dẫn các Kinh Luận làm chứng cứ, so với các vị luật-sư khác trong thời ấy, về phần minh kiến nhất thì chỉ có cụ, thật là một vị luật-tổ tối sơ khai sáng ra nền luật học ở cõi Á-đông ta vậy. Từ đây Luật tông ngày càng phần chấn, các vị luật-sư xuất hiện càng nhiều, trải qua đời Tống, Nguyên, Minh, Thanh, thì truyền sang ta.

Nói về luật tông nước ta, thì luật có từ đời nhà Lê. Nguyên năm Vĩnh-hựu năm đầu, sư cụ Tĩnh-toàn ở chùa Liên-phái, phụng mệnh Lê-boàng sang Tàu học Đạo, thụ giới Cụ-túc ở chùa Khánh-vân núi Đỉnh-hồ. Khi về lĩnh được rất nhiều các bộ Kinh Luật và Luận ; trong đó đã có bộ Tứ-phận luật-tạng bằng giấy sếp, cùng bộ Phạm-võng giới-kinh, để tại chùa Cao-an đất kinh thành, để lưu-bành trong nước . vậy thì cụ túc là vị thủy tổ luật-tông nước-ta. Song có một điều, nước ta Thuyền tông sang trước, mặc dầu câu «thuyền-bất-ngoại-luật» của các bậc thượng-cáo đã lĩnh hội, và thuyền-tông bấy giờ đã hầu suy-kém, nhưng óc của nhiều người, đã chịu ảnh-hưởng của tông ấy nhiễm vào sâu quá rồi, khiến người tầm thường chỉ nhất-hướng chấp không-thuyền mà ít rờ đến luật, thành ra tông-luật vẫn cứ lơ-lơ, chưa có kỳ khuếch-trương rõ rệt. Mãi đến bản-triền nhà Nguyễn, cách khoảng năm mươi năm giờ lại đây ; bất nhiên Bồ-tát tái lai cứu đời ủng-trệ, tại chùa Vĩnh-nghiêm tỉnh Bắc-ninh, bỗng xuất hiện ra một vị Cao-tăng, sẽ làm tôn-tổ luật-tông Nam-việt, pháp-hiệu là Tâm-viên ; nguyên cụ là một bậc Trí-tuệ thông-minh, đa-văn-quảng-kiến, nhất sinh học luật nghiên cứu kỹ-càng, hành-giả các nơi nó mức tới học, ai cũng có được điều sở-đặc cả. Cụ có sư-tâm rất nhiều Kinh Luật, những Luật hiện bấy giờ đang thi-hành đều do cụ hiệu chủ cả, tông luật mở mang ra được là nhờ có cụ, cụ thực là một vị Luật sư xúng-đáng thứ nhất trong phái luật-tông nước Nam ta vậy. Giữa cuộc trung-hưng đương quật-khởi của luật-tông thì đồng thời tại Hà-nội lại có cụ Bồ-sơn pháp-hiệu Phúc-diễn, chuyên kê-cứu luật, cũng sao lục nhiều bộ luật-diễn : thứ ba đến cụ Nguyễn-biêu luật sư, thứ tư đến cụ Thanh Hanh luật-sư, từ đấy cứ tiếp-tục ra mà cũng đều có sách-vở xuất bản cả ; ấy là kể qua ngành-khái mấy vị trụ-danh, còn từ hồi đó tới nay, đã xuất hiện ra rất nhiều những vị luật-sư hùng-vĩ, ở xứ bắc-kỳ này nữa, không thể nói xiết được ; cho đến ngày

này khắp các chùa trong nước, nhất là về sự Bắc-kỳ ta, nhân nhân đều thấy những chỗ học luật hành Luật ; cho rằng một ngôi chùa môn môn ở chốn thôn quê hay rừng rú, nếu đã có các sư ở là đều sùng-thượng giới luật, các pháp tu-tri đều tuân theo như Luật cả, dù chỗ nhiều thì ít, cũng được đôi điều, nhận lấy Luật làm bản-nghiệp ấy là cái hiện-tượng hưng-long của Luật-học đương sắp bốc bùng lên trông thấy : nhân kẻ lược-sử mấy điều như vậy.

Về phần Lịch-sử tông-Luật kể trên, sở dĩ phải chia từng tông-phái, là vì Phật-pháp cao sâu lắm, không thể nhất bướng lĩnh ngộ ngay được, nên phải phân ra từng phương-pháp mà học mà tu cho dễ tiến, Có điều đặc điểm tông Luật khác hẳn các tông khác là các tông khác thì cứ lần theo ở chủ-nghĩa của mình mà vào, nên mỗi tông có mỗi môn-định khác mà không tiếp cho nhau; chỉ có tông Luật đã làm cái khuôn cái cối-gốc cho muôn pháp cho mọi tông, thì tông nào cũng phải cần đến, nên lưu thông cho hết thầy mọi tông không tông nào phép nào là không có, cứ xem kỹ các Kinh Luận sẽ thấy rõ. Như vậy thì giữa đời mật-pháp suy vi, nhân-tình phù bạc đạo nghiệp thiếu thốn như đời này ; lại càng cần phải học Phật-luật lắm vậy.

#### Luật tông đệ tử Tri quang

#### Tổ đạo

Sa-môn hỏi Phật : Cái gì khỏe nhất, cái gì sáng nhất ?  
 Phật dạy : Nhân nhục khỏe nhất, vì không mang lòng ác, thân lại càng yên mạnh. Nhân thì không ác, không ác tất được người tôn trọng. Cầu bản trong tâm đã sạch, không còn một tí vết nào, thế là sáng nhất. Từ lúc chưa có trời đất, cho chí bây giờ, khắp trong mười phương, có một cái gì, cũng thấy rõ hết, cũng biết rõ hết, cũng nghe tỏ hết, được nhất thiết trí, đáng gọi là sáng lắm.

太宗皇帝御製課虛集卷下

黃昏勸眾偈

景送柔榆暮

山西日已沉

光陰難久駐

老病易相侵

死至誰能戀

期來燕可禁

諸人須著眼

昏散勿關心

入苦偈

生至成人形役役

老將及耄意蒙蒙

病侵四大痛難忍

死入三塗業易逢

恩愛別離哀不盡

惡憎會遇恨無窮

千求不得增煩惱

五陰相爭熾盛雄

初夜祝香

伏以螢火點空。漁燈照水。壇上齊臨淨侶。爐中初發  
信香。是香也。產不落山。種非沉水。豈預神龍。闢出祇  
緣菩薩積藏。牛頭林裏。擅無雙。鷄舌叢中。推第一。惡  
劔伐而戒刀削。聳出清奇。定水洗而昧火焚。鬱來馥  
郁。豈止當場親納。盡來普處遙聞。一縷氣通。多生業  
盡。以今初夜。焚香供養。

## KHÓA HƯ GIẢNG YẾU

HÁN :

Thái tôn Hoàng đế ngự chế

Khóa hư quyền hạ

**Hoàng hôn khuyến chúng kệ**

Cảnh tổng tang du mộ,	Sơn tây nhật dĩ trầm
Quang âm nan cứu trụ	Lão bệnh dĩ tương sâm,
Tử chí thủy năng luyện,	Kỷ lai thực khả cảm,
Chư nhân tu trước nhãn,	Hôn tán vật khai tâm,

**Bát khổ kệ**

Sinh chi thành nhân hình dịch dịch,  
Lão tương cập mạo ý mông mông,  
Bệnh sâm tứ đại thống nan nhãn  
Tử nhập tam đồ nghiệp dĩ phùng.

VIỆT :

Khóa hư quyền hạ

**Bài kệ khuyến người buổi nhá nhem**

Bóng ngả nương dâu lối,	Vàng ó thoáng lặn rồi.
Quang âm nào đứng mãi,	Già ốm dễ trên người,
Giờ chết khoan sao được,	Ngày đi hết cách lời.
Ài ơi nên lĩnh sớm,	Chớ mê mẩn qua đời,

**Bài kệ tám nỗi khổ**

Sinh thì lắt tả long đong  
Già đến gối lỏng răng long mắt lòa,  
Tật bệnh đau đớn thiết tha,  
Chết bị nghiệp ác đọa xa ba đường,

**HÁN :**

Ân ái biệt ly ai bắt tận,  
 Oán tằng hội ngộ hận vô cùng.  
 Can cầu bất đắc tằng phiền não,  
 Ngũ âm tương tranh sí thịnh hùng.

**Sơ gia chúc hương**

Phục gi : huỳnh hỏa diêm không, ngư đăng chiếu thủy, đàn  
 thượng lễ lâm tịnh lữ, lò trung sơ phát tín hương. Thị hương  
 già, sản bát lạc sơn. Trùng phi chầm thủy, khởi giự thần  
 long đầu xuất, chỉ duyên bồ tát tích tàng. Ngư đầu lâm lý  
 thiện vô song, kê thiết tủng trung xuy đệ nhất Tuệ kiểm  
 phạt nhi giới đao tước, tủng xuất thanh kỳ, Định thủy tây nhi  
 muội hỏa phần, uất lại phước úc. Khởi chỉ dương tràng thân  
 nạp, tận lai phổ xứ giao vân. Nhất lữ khí thông, đa sinh  
 nghiệp tận, gi kim sơ gia, phần hương cung dưỡng.

**VIỆT :**

Ái ân ly biệt xót thương,  
 Oán thù gặp gỡ thêm càng đắng cay.  
 Cầu cạnh chẳng được buồn thay,  
 Ngũ âm nung nấu biết ngày nào thôi.

**Lễ dâng hương buổi mới TỐI**

phục dĩ ; Lửa dóm trên không, đèn trái dưới nước.  
 Trên đàn đủ các trai lẵng, trong lư vừa chầm hương  
 báu, Hương nay, vật không ở núi, giếng chẳng phải trầm-  
 Hà dễ thần long gây đợc, chính là Bồ-Tát thu tàng, Bị  
 kê thiết giải ân tước nhất, rưng ngư-đầu giá chiếm không  
 hai. Dùng girom tuệ chệh mà vớt bằng đao giới, coi tước  
 thanh kỳ ; lấy nước định dĩa mà đốt bằng lửa muội,  
 hai thơm ngào ngọt. Không những trong đàn thấy ngát,  
 khắp trong mọi chốn đều thơm, một sợi hương sóng, bao  
 đời nghiệp sạch, nay buổi mới tối, đốt hương cúng dàng.



# TRÚC 'SONG TÙY BÚT

Tác giả: CỤ TỖ VÂN THÊ TỰ CHÂU HOÀNH

Dịch giả: THIẾU CHỦU

## LỜI ĐẦU

Trúc song tùy bút, mấy chữ có ý vị thay! ai đã học Phật cũng đã biết rằng Cụ Tô Văn-Thê là một bậc đại ngộ ở trong thuyền lâm' rồi, ai đã đi hạ, tất cũng đã đọc qua bộ Trúc song rồi, nhưng nhận kỹ thì phần nhiều chỉ biết nhận những ý nghĩa hay của từng điều từng mục ở trong sách, chứ chưa mấy ai thấu rõ được cái bản ý của tổ Văn-Thê ở chỗ nào. Tôi cũng là một người đọc Trúc-song, mấy lần cầm sách lại đâm chán nản về nổi tản nát như đồng cát khô, không biết cái chán giá ở chỗ nào, vẫn lấy làm tấm tức hoài. Một hôm sự nhớ đến một vế câu đối «Thúy trúc lãng tiêu tâm bản hư 翠竹陵霄心本虛 và câu thơ của vị thuyền sư rằng «Niết song minh nguyệt hộ thuyên tâm 一憲明月護禪心. Tôi liền sự tỉnh ra. Ô hay! cái chán giá bộ Trúc-song, cụ Tô Văn-Thê ngài đã tiêu lên trên đầu sách rồi mà mình không nhận, lại cứ đi tìm tận đầu đầu, mới biết đạo ở gần lại đi xa kiếm, cũng là một chỗ rất ngu của tôi, mà tôi tưởng cũng có nhiều anh em ngu như tôi nữa. Vì thế tôi mới trích dịch bộ Trúc song và giải qua cái ý nghĩa bốn chữ Trúc song Tùy bút như sau này:

Trúc là một loài thực vật, sinh thành ra đã mọc từng bụi mà thẳng tắp không đâm ngang, ấy là cái ý biểu hiệu không nở tìm lấy lợi riêng một mình mà che chở lấy nhau, gắng gỏi cùng nhau; Mọc ra chỉ có một giò lên thẳng, ngoài sanh biếc, trong trắng tinh mà rỗng, ấy là cái biểu hiệu toàn một chân như, bao la tam giới, một mây trần không dính, không tà-kiến không nhiễm-ô, dù dốt cháy vẫn hoàn thẳng thẳng. Mùa đông, sương tuyết, cây cối đều tàn, chỉ có trúc là sanh tốt như thường, ấy là cái biểu hiệu kiên tâm nhân tính, không đua đời mà cũng không có bị đời lôi kéo nổi! Cảnh lá san sát, gió thổi không lọt, đó là cái biểu hiệu trong đã thanh tịnh, ngoài lại kiên cố, làn gió trần tanh hỏi kia không sao

mà lọt vào được Trúc có những đức tính lạ như thế, che nên những chỗ Phật bồ tát và các bậc đại-hiền ở đều có rình trúc làm cái cảnh riêng. Nhà nho khen trúc là quân tử, cũng là thấy rõ cái thâm ý ấy vậy.

Song là cái cửa sò vuông, bốn góc vuông vẫn, chấn song đều đặn thẳng thân, huỗi tới ngồi thuyền, bóng trắng soi vào, lồng bóng cảnh trúc thướt tha, tịch tịch thanh u, như đưa người vào nơi danh lam thắng cảnh, lòng thuyền càng lặng, bóng giăng càng tỏ. giăng kia cảnh ấy, có khác gì nhau. tròn vành vạnh, sáng linh lung, vằng vặc trên không, không vướng mây bụi, thanh tịnh là nhường nào ! Kể chợ nhà quê, hang cùng ngõ hẻm, không đâu không thấy bóng giăng soi, quang minh là nhường nào!

Tùy là theo, bút là cái bút, là cầm bút viết ra, ngồi trong thuyền trai, tựa bên cửa sò, bóng giăng sáng, khóm trúc xanh, một tấm chân như lồng lộng, tùy duyên chiếu tỏ chân lý ra, rồi cầm bút mà ghi lại, để mở cái cửa sáng sửa đưa người vào cõi đạo, ấy là cái đại ý bốn chữ Trúc song tùy bút vậy. Ôi ! giăng kia, trúc kia, cửa kia, ai là không có cái cảnh ấy, hãy xin trông gương cụ Tô Văn-Thê, mà ngắm nghĩa kỹ đi, mà suy xét kỹ đi, sẽ thấy cái thú Trúc-song như ngài và hiểu được cái yếu nghĩa trúc-song của Ngài vậy.

Nam mô Nguyệt-quang bồ tát ma ha tát.

Dịch giả bài chí,

## TRÚC SONG TÙY BÚT

### 1. Sư cụ Vô vi

Sư cụ Vô vi ở am Lưu khánh sứ Ngò-giang, tuổi hơn tôi đức hơn tôi, xuất gia trước tôi. Năm xưa tôi ra chơi Tô Hồ, còn cùng cụ cùng ngồi tu thuyền, đến lúc tôi trụ trì ở chùa Văn Thê, cụ đến thụ giới và xin cho tên vào hàng đệ tử. Tôi từ tạ không nhận, cụ cố thỉnh rằng : « Khi xưa ngài Phả-Tuệ, ngài Phả Hiên là hai vị đại Bồ-tát còn xin vào hội Liên-xã ở Khuông Lư, tôi là hạng người nào, mà giám tự làm mất nếp trong hội quý báu này : Tôi bất đắc dĩ, phải theo như

việc La-đồng-thạch yết-kiến Tân-kiến mà hứa cho. Là một người hiền mà xir ở dưới người ngu, thực có cái vẻ như ở nhân, nên chép rã đây để làm gương cho người sau.

Lời bàn góp. — Đức Thích-Ca lúc mới đi tu, ngài cũng đến hỏi đạo ông Bạt-già-tiên, ông A-la-ra, ông Uất-đa-la, rồi mới định rõ con đường tu, khi ngài chứng đạo rồi cũng công nhận phép tu Thập-nhĩ-nhân-duyên của giáo Bà-la-môn là con đường của người mới tu phải qua. Không Phu Tử nói : Biết phải nhận là biết, không biết phải nhận là không biết, thế là biết... Khi ngài vào nhà Thái-Miếu, thấy cái gì cũng hỏi, có người cười ngài rằng : « thế mà ai cũng khen là biết lẽ » Ngài nói : ấy thế chính là biết. Người trên hỏi người dưới, người biết nhiều hỏi người biết ít, ngài khen cái đức bất sĩ hạ vấn (không cho sự hỏi người kém là sấu hổ là cái đức rất tốt) xem các Phật thánh tu bành như thế, mà giấu lại thế gian có người mới biết được một đôi tí, đã nghiêm nhiên lên mặt ta đây, đòi ra làm thầy người, không thêm hỏi ai nữa, mà có ai chỉ cho rõ chỗ dối của mình, thì lại mang lòng oán hận, viện lẽ cãi bừa, không biết tự mình là kém, lại còn oán người, xem điều này tưởng cũng tự thẹn thay !

### MỆNH NGƯỜI BẰNG MỘT HƠI THỞ

Một nhà sư bị bệnh lao 6 năm liệt dương liệt chiểu, đã hàng mấy năm, ai cũng biết là tất chết, mà hần vẫn tưởng mình không chết, ai nói đến chết thì lại có ý không bằng lòng. Tôi sai người bảo rõ rằng : « Phải lo việc hậu sự ngay mà nhất tâm chính niệm đi » Hần nói : « Đản ông kỵ ngày sinh, quá hạn sẽ hay » ngày 17 tháng ấy là ngày sinh thì trước một hôm đã chết rồi. Ôi ! « Mệnh người bằng một hơi thở » đó là câu Phật bảo người vô bệnh, thế mà đến lúc sắp chết vẫn còn chưa ngộ cũng đáng thương thay !

Lời bàn góp. — Bãi bề nương dẫu, thế gian còn vô thường. hưởng chi người ta, trăm năm chiếc bóng bạch cần, xưa kia cho bầy mười còn là hạng hiếm, đời người có là bao ! không biết sớm lo học đạo đề độ lấy thân, đến lúc buông xuôi hai tay, hỏi làm sao kịp ?

3. Sách vở xưa nay

Lúc tôi còn ở tại-gia, đến chơi nhà bạn là Tiên-khải-Dồng-có một nhà tu thấy tôi nói đến chuyện xuất-gia, hẳn bảo: không cứ xuất gia, chỉ cốt được thầy giỏi mà thôi. lúc đó tôi cũng chưa cho là phải. Lại có một nhà tu nói: « Văn tự trong cửa Huyền, nên xem những bản thượng cổ thánh hiền mới dùng, gần đây phần nhiều nói ưc đặc cả, không đủ tin được » lúc đó tôi cũng chưa cho là phải. Nay nghĩ bài câu nói ấy, đều có ý sâu xa cả, tuy vị tất đều đến thế cả, mà vị tất không phải như thế cả. Đem lẽ ấy mà so sánh trong tôn ta, cũng như thế cả, nhân thế mới chép ra đây.

Lời bàn góp. — Cổ nhân nói ít làm nhiều, nên câu nói có ý chân chỉ sâu sa, người nay nói nhiều làm ít, nên câu nói có ý vắn về phù phiếm, đó là đại đa số, còn như chân tâm chân trí thì có phân gì cỡ với kim đồng với tây nũa.

Sự tích vườn Cặp-cô-dộc  
và rừng cây Kỳ - đà

(tiếp theo)

...không còn sót một chút nào. Chúng lại nói: « ông Xá-lợi-Phất thắng, Lao-độ-Sai thua ».

Lao-độ-Sai lại hóa làm một con rồng, thân có mười đầu, đi ở trong không, mưa ra nhiều thứ của báu, sấm sét rày đất, kinh động đại-chúng, mọi người nói: « phép này của Lao-độ-sai hóa. » Ông Xá-lợi-Phất bèn hóa làm một con Kim sí điểu, bay lên bắt xé nuốt tươi. chúng lại nói: « ông Xá lợi Phất thắng. Lao độ sai thua ». Lao độ sai lại hóa làm một con trâu, thân thể cào lổn, béo tốt sức lực, vó to xừng nhọn, gào thét rầm rĩ, sẵn lại mà húc. « Ông Xá lợi Phất bấy giờ lại hóa làm con Sư-lử, xé đôi ăn thịt. Chúng lại nói: « ông Xá-lợi-Phất thắng. Lao-độ-sai thua ».

Lao-độ-sai lại biến thân, hóa làm quỷ Dạ-soa, hình thể dài lớn, trên đầu lửa cháy, mắt đỏ như máu, nanh

vuốt dài nhọn, miệng thở ra lửa, nhẩy nhót diên cuồng. Ông Xá-lợi-Phất lúc ấy lại hóa thân làm Tỳ-xa-môn-Vương, Dạ-xoa quý hải, toan đường lui chạy, nhưng vì bốn mặt lửa cháy, không có lối chạy, duy chỉ có bên ông Xá-lợi-Phất là mát lạnh. Lúc bấy giờ Lạc-độ-sai tự biết hết phép, phải chịu phục ngay, khấu đầu xuống đất, kêu xin thoát mạng, mang lòng hổ nhục, lửa miệng tắt hẳn. Chúng đều reo to lên rằng: « Ông Xá-lợi-Phất thắng, Lạc-độ-sai thua hẳn rồi.

Bấy giờ ông Xá-lợi-Phất hóa thân lên trên không, hiện ra bốn ny-nghi, trên thân phun nước ra, thân dưới phun lửa ra, biển đằng đông hiện đằng tây, biển đằng tây, hiện đằng đông, biển đằng bắc, hiện đằng nam, biển đằng nam, hiện đằng bắc. Hoặc hiện thân bốn, kín cả trong hư-không, rồi lại hiện nhỏ. Hoặc chia một thân, làm trăm nghìn ức vạn thân, rồi lại hợp làm một. Đang ở trên không, vụt lại xuống đất, đi trên đất như nước, đi dưới nước như đất, biến hóa hồi lâu lại thu nhiếp thân tâm trở về tòa ngồi.

Khi ấy đại chúng tại hội, thấy rõ cái uy lực thần-thông của Tôn-giả Xá-lợi-Phất, ai nấy đều vui vẻ mừng rỡ.

Lúc bấy giờ ông Xá-lợi-Phất bèn vì chúng thuyết pháp chỉ rõ cả những hành nguyện hiện tại, và các phúc duyên đã làm về kiếp trước của mọi người, ai nấy nghe rồi đều tỏ đạo cả; Hoặc được quả Tu-đà-hoàn, hoặc đắc quả Tu-đà-hàm, cho đến A-na-hàm, và A-la-hán. Đồ chúng của bọn Lục sư có đến ba ức đệ-tử, theo ông Xá-lợi-Phất; xuất gia học đạo.

Khi đôi bên đấu pháp xong, bốn chúng giải tán, ai nấy về nghỉ, còn ông trưởng giả Tu-đạt, cùng với ông Xá-lợi-Phất thì đi mưu về việc dựng nhà Tinh-xá. Ông Tu-đạt tay cầm một đầu dây, ông Xá-lợi-Phất tay cầm một đầu dây, hai ông cùng đo nhà Tinh-xá. Lúc ấy ông Xá-lợi-Phất tươi tắn mỉm cười, ông Tu-đạt hỏi rằng: « Tôn giả cười gì? » Tôn giả đáp rằng: « Ông mới ra đo đất, mà cung điện ở trên giới Lục-dục, đã thành »

Nói đoạn Tôn-giả cho ông Tu-đạt mượn con mắt đạo, quả trông thấy hết chỗ giới Lục-dục, cung điện nghiêm tịnh, mới hỏi ông Xá-lợi-Phất rằng : « Trong Lục-dục-thiên chỗ nào sướng nhất ? » Ông Xá-lợi-Phất nói : « Ba tầng giới dưới thì sắc-dục sâu dày, hai cõi tầng giới trên rộng-rỡ phóng túng ; Trong tầng trời thứ tư ít muốn biết đủ, thường có vị Bồ-tát nhất sinh Bồ-xử, sinh ở tầng trời ấy, đây phép luôn luôn không ngớt ». Ông Tu-đạt nói : « Tôi chỉ mong được sinh tầng trời thứ tư. » Vừa nói rút lời, cung điện khác đều diệt hết, duy ở tầng trời thứ tư đèn đài bóng sạch, Đóa cho đôi dây đo nơi khác, bỗng thấy ngài Xá-lợi-Phất từ dưới có sắc lo ngại, Ông Tu-đạt bèn nói : « Bạch Tôn-giả, tại sao mà ngài buồn rầu ? » Ông Xá-lợi-Phất đáp rằng : « Ông có trông thấy con kiến ở đây không ? » Thừa rằng : « có thấy, » ông Xá-lợi-Phất nói với ông Tu-đạt rằng : « Ở đời quá khứ, đức Phật Tỳ-bà-thi ra đời, ông đã làm nhà tinh-xá ở đây cúng Ngài mà con kiến ấy nó cũng sinh ở đây. Đến đời Phật-Thi-khi ra đời, ông cũng dựng nhà tinh-xá thỉnh Phật, mà con kiến ấy cũng lại sinh ở đây. Đến đời Phật Tỳ-xá-phù ông cũng dựng nhà tinh-xá thỉnh Phật mà con kiến ấy cũng lại sinh ở đây. Đến đời Phật Câu-lưu-tôn, ông cũng làm nhà tinh-xá thỉnh Phật, mà con kiến ấy cũng sinh ở đây. Đến đời Phật Ca-na-hàm-mâu-ni, ông cũng dựng nhà tinh-xá thỉnh Phật, mà con kiến ấy cũng sinh ở đây. Đến đời Phật Ca-diếp, ông cũng dựng nhà tinh-xá thỉnh Phật, mà con kiến ấy cũng vẫn còn sinh ở đây. Cho đến ngày nay chia mười một kiếp, mà con kiến vẫn chịu một cái thân kiến, không được giải thoát, sinh tử lâu dài, chỉ có tu phúc là cần nhất, không thể không cố mà gây lấy mầm phúc được ! ông Tu-đạt nghe nói lấy làm thương tâm quá.

Đo đất đã xong, khởi công dựng nhà tinh-xá, làm cung thờ Phật, lấy gỗ Chiên-đàn nhào vữa chát vách, các phòng ở riêng có một nghìn hai trăm gian, có tất cả

một trăm hai mươi sớ, đánh liền trùy riêng. Sếp đặt vừa xong, muốn đi thỉnh Phật lại tự nghĩ rằng : « Trên còn có quốc-vương ! ta phải trình bày cho ngài biết trước, nếu ta cứ tự tiện, có lẽ Ngài giận chăng ? » mới đến bạch với quốc-vương rằng : Kính tâu đại-vương, tôi vì đức Thế-tôn, đã dựng nhà tịnh-xá, dám xin đại vương sai xứ thỉnh Phật cho » Bấy giờ quốc vương nghe lời bèn sai xứ-giả đến thành Vương-xá thỉnh Phật và Tăng rằng : « Dám xin đức Thế-tôn tới nước Xá-vệ cho. »

Lúc bấy giờ đức Thế-tôn cùng với bốn chúng, trước sau xúm xít, phóng ra một đạo hào-quang rất sáng láng, rung động cả trời đất, đến nước Xá-vệ. Qua các nhà trạm đều dừng lại nghỉ, thuyết pháp độ người không biết bao nhiêu mà kể, dần dần lại gần đến thành Xá-vệ, hết thấy mọi người họp lại thành đoàn, cầm mọi đồ cúng dâng, đón rước đức Thế-tôn ; Đức Thế-tôn tới nước, vào chỗ rộng rãi, phóng hào quang lớn soi khắp ba nghìn Đại-thiên thế-giới, lấy ngón chân bấm xuống đất, đất đều rung động. Những đồ âm nhạc ở trong thành, không đánh tự nhiên kêu ; người lòa lại trông tỏ, người điếc lại nghe thấy, người câm lại nói được người gù còng lại ruỗi thẳng được, bao nhiêu người tàng-lật co-quắp đều được lành lặn hẳn-hoi. Hết thấy những nhầu dầu trong nước giai gái lớn nhỏ, thấy diêm ứng hiện như vậy, vui-mừng hăm hở, đi đến chỗ Phật có tới đến mười tám ức người không còn sót một người nào. Lúc đó đức Thế-tôn tùy hệnh cho thuốc, thuyết mọi pháp mẫu, có duyên gặp gỡ đều được đạo quả. Người thì chứng quả Tu-đà-hoàn, người thì được chứng quả Tư-đà-Hàm, người được chứng quả A-na-hàm, và người được chứng quả A-la-hán, có người gây nên cái nhân duyên Bích-Chi Phật, có người phát tâm cầu đạo vô-thượng chính chân, ai nấy đều hoan hỷ phùng hành.

Phật bảo ông A-nan ! nay cái vườn đất này do ông Tu đạt mua, mà rừng cây hoa quả là của Thái-tử kỳ đà cùng, hai người đồng tâm cùng lập tịnh-xá nên cho tên hiệu là Thái-tử Kỳ-thụ, Cấp-Cò-Độc viên để lưu truyền về sau.

## CÂU TRUYỆN NHẬT KÝ TRONG KHI ĐI CỒ ĐỘNG BẢO ĐUỐC-TUỆ

*Khách.* — Thưa ngài tôi đi cồ động bảo Đuốc-tuệ là cơ-quan truyền bá Phật-giáo, tôi được cụ Mỗ đây giới thiệu, đến mời ngài phát tâm mua một năm bảo xem và để cho quynh thuộc xóm làng xem thì công đức quý hóa lắm.

*Chủ.* — Phật giáo ích lợi gì cho đời mà ông bảo tôi mua bảo ?

*Khách.* Thưa có ích cho đời lắm, ở đời chỉ vì một chữ khổ cho nên phải có Phật-giáo. Vậy Phật-giáo là phương thuốc chữa khổ cho thế gian, quan niệm của ngài chắc cũng nhận thế gian là một bể khổ mênh mênh không bờ không bến.

*Chủ.* — Tôi cũng biết thế; nhưng Phật giáo làm thế nào chữa được cái khổ của thế gian ?

*Khách.* — Giáo pháp của Phật, sức tôi chưa đủ tuyên dương đến cùng cực, nhưng các vị thiện tri thức đã diễn dịch ra bảo đưốc-tuệ, theo những chỗ tôi biết đem nhắc lại để thưa truyện ngài nghe : Nguyên nhân bệnh khổ của thế gian bởi ba thanh chất là ; Tham, Sân, Si, Tham là ích kỷ, là vọng dục không bờ không bến. phàm thấy tài, sắc, danh lợi thì muốn chiếm đoạt về phần mình nhiều hơn, trừ ra kẻ nào mạnh hơn ta hay điều gì pháp luật ngăn cản mới chịu tha ra, kỳ thực ai cũng tham ít hay tham nhiều cả. Tham mà được thì chính là thù địch của kẻ chung quanh, lại là cái mối gây ra khổ sở. Tham mà thua thì biết bao nhiêu phiền não buồn rầu, chung quy là khổ.

Đã tham lam ích kỷ, không được như ý muốn thì phiền hận náo nộ thành ra sân.

Do tham sân làm cho tâm trí mờ ám, bị cảnh vật soay chuyển chán tam, khiến cho ta mất quyền tự tại đến nỗi ta mê như người trong mộng, cứ số đặng theo cảnh mộng không tự lĩnh ngộ ra cái ta chân thực thế nào.



Cho nên Phật giáo chế ra phương thuốc bổ thì và tri giới để đối trị bệnh tham lam ích kỷ, nhân nhục và tình tiền để đối trị bệnh sân khúe, thiên định và tri tuệ để đối trị bệnh si mê. Cứ ý phương thuốc ấy mà dùng dần dần sẽ khỏi, chóng hay trạm là tự mình.

Bổ-then nghĩa là cứu giúp nhau bằng tiền của, bằng phương pháp hay, bằng tính mạng, tùy sức mình làm được đến đâu thì làm. Tri giới là ngăn bỏ những điều có hại cho mình và hại cho người. Nhân nhục là đề nén cái lòng vọng dục hại mình hại người đi. Tình tiền là gắng sức mà làm điều hay, điều phải, lợi mình lợi người, không bao giờ thoái nản. Thiên định cho khỏi tà tư loạn-tướng. Tri-tuệ là phá tan cảnh mờ ám, thấu rõ diệu lý linh ngộ được cái ta chân thực sáng suốt là chủ nhân pháp giới chứ không phải là kẻ nô lệ cho vọng dục nữa.

Thế gian chúng ta chỉ vì không có tâm bổ thì tri giới cho nên không có công tâm, không hợp quần với nhau được để mà tạo hạnh phúc chung, chỉ vì không nhân nhục và tình tiền cho nên không nên được cái lòng ích kỷ và không kim được cái tính thoái khiếp, không cùng nhau tạo hạnh phúc chung cho mãi mãi được, chỉ vì không định ý thức, không có tri tuệ diệu minh cho nên bị cảnh vật giả dối lừa hoặc làm cho mất cái phúc tự tại giải thoát.

Chủ. — Tôi hiểu rồi, nhưng tôi thấy những người chính thức học Phật giáo có làm thế đâu: việc gì cũng phải thực hành chứ lý thuyết xong thì vô ích.

Khách. — Ngài nói thế là ngài chỉ biết có một hạng người mượn tiếng từ bi làm nghề ăn bám, còn những người chính thức học Phật giáo đều có thực hành cả, chứ không phải là không, nhưng chưa được hoàn toàn mà thôi. Vì như nhà sư-phạm phải mất bao nhiêu thì giờ tâm lực dài mài, mới có được tài năng ra giáo hóa cho đời, mà cũng chỉ giảng diễn giáo huấn mà

thời, cũng đã là thực hành rồi, bắt tất phải đi cày cuốc lấy cơm áo cho đời mới là thực hành.

Người tu luyện tâm thân theo Phật giáo cũng phải hy sinh những vật-dục ở thế gian và cũng phải tồn công phu mới biết được chân lý đem ra giảng thuyết để người ta biết điều phải mà làm, điều dở mà tránh, biết thương nhau, cứu giúp lẫn nhau, hợp quần lực tạo thành hạnh phúc chung thì cái bề khổ sẽ vơi đi, thế là thực hành pháp-thí rồi; nếu người chính thực học Phật không dư sức thì bắt tất phải cày cuốc tìm cơm kiếm áo cho đời mới là thực hành, người chính thực học Phật giáo đã ra tiếp đời thì cũng đã tự-trì-giới không làm điều ích mình hại cho đại chúng bao giờ. Nhưng ở đời vàng ngọc là số ít, gạch sỏi là số nhiều, tránh làm sao khỏi có kẻ hay người dở, kẻ hèn người kém.

Chủ. — Giả sử ông đi cõ động được nhiều người chính thực học Phật là tạo thành nhiều người pháp-thí, nhưng ngày nay người đời còn thiếu cơm ăn áo mặc thì cái bề khổ bao giờ vơi?

Khách. — Nếu được nhiều người chính thực học Phật thì trong xã hội sẽ bớt gian ác, lừa dối, mé muội; sẽ có nhiều người thí của, thí mạng, thí pháp, sao ngài lại ngờ là bề khổ không vơi. Lại có thể hợp-tâm lực cùng nhau nỗ lực mà tìm cơm ăn áo mặc ở đồng hoang rừng rậm, bề thăm non cao, thiếu gì của chim của núi. Chỉ vì xã hội còn ở trong vòng tham, sân si, cho nên chỉ mới bóc lột nhau, đánh cướp nhau, xâu xé nhau, không đồng tâm hợp lực cùng nhau, đến nỗi phải bỏ đồng hoang rừng rậm để cho hùm beo chiếm cứ đầy thối. Thưa ngài ngài bảo thiếu thốn là nguyên nhân bệnh khổ thì cũng chưa đúng. Nguyên nhân bệnh khổ tôi đã nói trên kia rồi, bây giờ tôi đem cái thí dụ để ngài rõ: tôi kiến kia nó chăm làm thật ai cũng biết, đã có của cải công hưởng sau cùng nhau rồi mà vẫn cắn chết nhau hàng đồng; dăm ba người ngồi mâm rượu no say chứ có đói đâu mà cũng có khi đánh nhau chỉ mạng; tranh

biện nhau về chính kiến vờ tả kiến mà gây thành cuộc binh đao hàng trăm năm Tôi lại xin thi dụ nữa đề ngài nghe : kẻ trộm kẻ cắp, ta bảo rằng nó thiếu cơm áo cho nên nó phải đào ngạch khoét vách, thế còn những nhà giàu nứt đố đổ vách sao cũng vẫn dăm dăm đầu đầu lo ngày lo đêm ? Xem thế thì đủ biết nguyên nhân bệnh khổ của thế gian chỉ vì : tham-sân-si mà ra. Nếu chữa bệnh không chữa vào căn bệnh thì không bao giờ tuyệt nọc được, nay ta cứ y như phương thuốc của Phật mà dùng sẽ có ngày tuyệt được căn bệnh chứ chẳng phải còn ở đâu nữa

Chủ. — Vàng, thế thì tôn chỉ tờ Đuốc-tuệ thế nào ngài nói qua cho tôi biết ?

Khách. — Nguyên kinh sách Phật của nước ta vẫn bằng chữ Hán cả, nghĩa lý vì diêu phi những vị Hán học cao minh thì xem không thấu triệt được. Ngày nay có các vị thiện tín trí thức vì muốn trị bệnh nguy cấp cho xã-hội, cho nên đề ý tìm thuốc, mới đem những kinh Hán văn kê cứu lấy những nghĩa lý cốt tủy chân chính mà diễn dịch ra quốc-văn đề phả cấp cho nhất thiết quần chúng dễ xem dễ biết mà cảnh tỉnh tâm thần, chỉ nguyện bề khổ tât vơi, xây đài cực lạc đữa nơi sa bà.

Chủ. — Sao tôi thấy trong Phật giáo có lẫn những sự mê tín ?

Khách. — Cũng có vài điều do các bậc hậu hiền tùy thời tùy xứ mà dùng Phương tiện dẫn vào chính đạo ; cũng có điều do người hiểu nhầm rồi làm sai lạc đi, chứ trong chính giáo không có gì là mê tín. Những phương tiện ấy ngày nay lại tùy thời mà sửa đổi vì như đơn thuốc cũng phải tùy bệnh gia giảm có ngăn trở gì ; còn những điều do người hiểu nhầm làm ra lâu ngày thành thói quen thì nay ta lại kêu chính dẫn.

Chủ. — Vậy ngài biện cho tôi mua một năm báo xem, hay lắm phải lắm,

Vũ-văn-Dương thuật

# THỜI SỰ

## TIN THẾ GIỚI

Tại Pháp. — Hiện tình nước Pháp đã thay đổi lại, Thống chế Pétain lên làm Quốc-trưởng, trong tay nắm hết cả quyền lớn, trong nước chia ra làm 24 tỉnh, mỗi tỉnh có một ông Tỉnh-trưởng, đều do vị Quốc trưởng cử ra và phải vâng theo mệnh lệnh Quốc trưởng cả. Binh lính hiện đã thối về, các việc lại khôi phục gần được như thường. Chính phủ Pháp nay đã tuyệt giao hẳn với nước Anh, vì nước Anh đã đánh bại tàu chiến của Pháp mà không chịu bồi thường.

Tại Anh, Đức, Ý. — Ý có ý định dử hạm đội Anh sang Địa-trung-hải để cho Đức dễ tiến công sang Anh. Tối thứ sáu mới rồi, Hitler đã đọc diễn văn, đại ý nói không muốn cho hàng triệu lương dân bị chết khổ mà khuyên Anh hòa, nếu Anh không hòa thì Đế-quốc Anh sẽ bị tàn phá. Anh không đáp lại bài diễn văn và bác hết sự hòa. Như vậy thì thế nào Đức cũng đánh Anh, nhưng chưa biết rõ vào ngày nào. Hiện thì hai bên chỉ dùng tàu bay đánh phá các nơi căn cứ về quân sự thôi.

## A - CHÂU

Tại Nhật. — Nội các Mễ-Nội đều từ chức. Hoàng thân Cựu-Vệ ra lập nội-các mới. Sở dĩ có việc thay đổi Nội các là muốn cho chính đảng toàn thể nước Nhật hợp thành một khối, cho đủ lực lượng đề cương-quyết thực hành các việc.

Trung-Nhật. — Hiện nay Hồng-đương đã đóng cửa lại không cho tải các đồ dùng việc quân sang Tàu nữa. Nước Anh cũng đã thuận ký hiệp ước với Nhật, cấm cả đường Hương-cảng và đường Điện-diện không cho chở binh khí sang cho chính-phủ Tưởng-giới-Thạch nữa. Chính sách mới của Nhật là chỉ nhận có chính-phủ Tưởng

tinh-Vệ tại Nam-kinh thời, còn chính-phủ Tưởng-giới-Thạch thì định đánh gấp cho xong nên mới vận động triệt hết lối tải quân khí sang Tàu.

## TIN TRONG NƯỚC

Quan Toàn-quyền Catroux đã được mệnh lệnh bên Pháp-dinh về nghỉ, và bổ quan Đô-đốc Thủy-quân ở Viễn-dông là ngài Decoux lên làm Toàn-quyền Đông-dương. Hôm 21-7-1940 Ngài đã tuyên cáo cho dân Pháp và Đông-dương rằng Ngài quyết giữ cho xứ này được yên ổn với cái nguy ở ngoài và ở trong. Ngài hô hào nhân dân trong xứ hãy bỏ tất cả những điều hiềm khích nhỏ nhen về cá-nhân, mà dân Pháp và Đông-dương một lòng cộng tác chặt chẽ, như thế mới có hiệu quả. Ngài kết luận rằng có đoàn kết như thế thì nhân dân mới yên ổn làm ăn theo kỷ luật hòa bình.

### HẠN CHẾ THỰC PHẨM TRONG XỨ

*Các hiệu bán bánh ngọt, đồ giải khát,  
sẽ đóng cửa hai hôm trong tuần lễ.*

Tình hình lúc này tuy hết nghiêm trọng rồi, nhưng vì việc buôn bán của xứ ta với bên Pháp không được như thường, nên tòa Kinh tế phủ Toàn quyền và sở Bình lương đã thỏa thuận cùng nhau hạn định do nghị định ký ngày 17-7-40 bắt các hàng bán bánh ngọt, bán mứt, bán các thứ bánh sữa và đường, bán sô-cô-la, các bịch có nước đá v.v. mỗi tuần lễ phải đóng cửa hai hôm thứ sáu và thứ bảy. Trong hai hôm ấy các khách sạn và Tầu lâu cũng không được đem bán các thứ bánh kể trên. Nhưng nếu một trong hai hôm lại đúng vào một ngày lễ ngày hội của dân và dân Pháp thì quan địa phương có thể đổi sang hôm khác được.

PHƯƠNG DANH CÁC VỊ CÔNG ĐỨC CÙNG  
TIỀN LÀM CHÙA HỘI QUÁN  
TRUNG ƯƠNG

Ông Lưu-dình Sứ xã Trai Trang, Yên-Mỹ, Hưng yên	0.60
— Nguyễn-dình Tiết	0.60
— Đỗ văn-Chon	0.10
— Nguyễn-văn-Soa	0.20
— Nguyễn-văn-Bờ	0.30
— Đỗ-văn-Quynh	0.30
— Vô danh	0.30
Bà Lý Trường	0.70
Cô Nguyễn-thị-Nhối	0.20
Cô Nguyễn-thị-Cảo	0.30
M. Phạm-văn-Đang, Thừa-Phái Tam-nông, Phu-tho	1.00
M. Nguyễn-bá-Ngà Tri huyện Tam nông,	2.00
Mme Nguyễn-thị-Nhĩ buôn bán phố Tân an,	4.00
M. Pnúc-Xương, Commercant. châu Yên-lập,	1.00
M. Nguyễn-chu Quý, giáo-học châu Yên-lập	1.00
M. Lê đình-Thuần, Thừa-phái, châu Yên-lập	1.00
M. Bùi-xuân-Hoè, buôn-bán châu Yên-lập,	0.50
M. Nguyễn-văn-Hiệu trưởng-phố Tân-an, châu	0.50
M. Lưu-Trương, Tri huyện Hạ-hòa,	3.00
M. Đam-vắc-Cầm, Chánh-tổng l. Chúe-lưu,	2.00
M. Nguyễn-van-Xuân, Chánh-tổng làng Đông-lâm,	1.00
M. Lê-dình-Giã, Lý-trưởng làng Nang-xa,	1.00
Mme. Nguyễn-thị-Đoài, 87 Hàng gai Hanoi	3\$00
Mme. Thanh-An, 22 Phố Hà văn Hadông	1.00
Mme Đỗ-xuân-Giáp, 19 phố Hà-văn Hadông	2.00
Mme Khoa, 17 Hàng Lọng Hanoi	3.00

Hiệu Đông-thịnh, 20 Hâtrung Hanoi	1\$00
Mme Cự-Minh, 3 Place du commerce Hanoi	1.00
Hiệu diêu âm, 101 phố Mã-mây Hanoi	2.00
Mme Thái-hòa, 3 Hàng quạt Hanoi	2 00
Mme, CẢ CẦU, Bạch-mai Hanoi	1.00
Mme Ba, 43, Hàng than Hanoi	2.00
Mme, MẬU 33 Hàng lược Hanoi	1.00
Ông ba Hợp, Hàng khoai Hanoi	1.00
Mme Bùi thị-Nhuận, 37 Boulevard Dunielle Hanoi	1 00
M- Phạm-Ngọc, 35 Nam-ngư Hanoi	1.00
M. Bà ĐỂ, 3 Jean Dupuis Hanoi	3.00
M. QUẢN-THAI Hanoi	1 00
Mme Dương-văn Khái, 17 Ruelle Thịnh-đức Hanoi	5.00
Mme Cung-duy-Tâm, 17, Hàng Kèn Hanoi	2.00
Mme Dương-thị-Tiếp, Thanh-hóa	1.00
Vô danh 33 bls Lamblot Hanoi	1.00
Mme Hương Còi, làng Tu-hoàng Hadông	1.00
Mme Đào-thị-Quyền, 171, Hàng Bông, Hanoi	1.00
Cụ cả Đông-Hưng, Vinh	3.00
Mme Nguyễn-như-Lai, 45, Ngõ nhà thờ Hanoi	1.00
M. Đư-văn-Tăng, 41 Ngõ Nam-ngư Hanoi	1.00
Mme Đỗ-Cường, Chapa	1.00
Mme Trương-thị-Sen, 45 Hàng Lọng Hanoi	1.00
Vô-danh, Bạch-mai Hanoi	1.00
Mme Nguyễn-thị-Phú, Kim-lữ, Hadông	0.50
Mme Nguyễn-thị-Quyên, 5, Phố Hàng Vải Hanoi	
(tức là hiệu Sơn-mỹ)	20.00
Mme Nguyễn-thị-Nghi, Đại-lý rượu Văn-Điền Bắcninh	5 00
Cụ Kỳ Bình-xuyên	1.00

M. Đào xuân Dực	0 50
M. Ngọc Hải	0 50
Hiệu ô hàng quạt Hanoi	0 50
M. Phạm thiện Thuật	0 50
Mme Nguyễn thị Chừ	0 50
Các vị vô danh	1 00
Mme Nguyễn thị Hy, 44 phố hàng Thiếc Hanoi	1.00
Mme Hà thị Sợi, 39 Hàng nón Hanoi	2.00
Mme Nguyễn thị Bậu, 48 hàng thiếc Hanoi	2.00
Mme Nguyễn thị Kính, Hanoi	2.00
Sư cụ chùa Đông-Quang, Thái-bà ấp près Hanoi	50 00
Ban Hộ-niệm Hội Phật-giáo Bắc-kỳ	1000.00
M. Nguyễn-tường Thụy, Controleur des P. T. T. Hanoi	5.00
M. Nguyễn-hữu-Chương, 18 Nguyễn-Khuyến,	10.00
M. Nguyễn-hữu-Kỳ, 18 Nguyễn Khuyến,	— 10 00
M. Nguyễn-đức Huân, professeur Lycée Protectorat	— 3.00
M. Nguyễn-đức-Kim Controleur-Adjoint des Postes	— 3 00
Mme Bà tuần Nhân, 20 phố Sinh từ	— 1.00
Ông chủ số hai	— 1.00
M. Nguyễn-đức-Hùng, Controleur des Postes	— 3.00
M. Nguyễn-văn-Chúc, 5 Lieutenant	— 3.00
Cụ hân Yên-đồ, Binh-lục Hanam	7.00
M. Nguyễn-chân Hanh, Commerçant Haiphong	3.00
M. Nguyễn-xuân-Nhiên, 5 Route de Hanoi a Haiphong	1.00
M. Nguyễn-văn-Đông, thừa-phái bưu-trí, phủ	
	Kiến-thụy, Kiếnan 3.00
Bà trợ Cầm giảng	1.00
Bà ký rượu Cầm giảng	1 00
Mme Vũ-thị-An, 24 b Rue Rinalan Hanoi	1.00



*Kính cáo các độc-giả*

**ĐUỐC - TUỆ**

Giấy đắt quá mà lại khan quá ! ra được một tập báo một quyển kinh bây giờ không phải là sự dễ. Vậy Bản-báo xin kính cáo cùng các quý độc giả, ngài nào chưa gĩa tiền xin kíp gửi về cho. Còn ở Hanoi, bản báo đã ủy M Phạm-Châu đi thu, xin các Ngài thấy M Phạm Châu đến thu có đủ carte của nhà báo cấp và biên lai chính thức thì xin cứ giao tiền cho.

**ĐUỐC-TUỆ**

Vì giấy đắt quá nên giá kinh phải  
tăng lên như sau này :

Kinh Địa-tạng (đóng kỹ)	1\$20
Kinh Địa-tạng (đóng thường)	1.00
Kinh Ngũ-bách-danh	0.50
Kinh Ngũ-bách-danh (đóng kỹ)	0.70
Kinh Kim-cương	0.60
Kinh Kim-cương (đóng kỹ)	0.80
Tu tại gia	0.04
Bát-nhã chực-giải	0.40
Quả báo rành rành	0 03

## BIẾT LỖI QUY Y

Giá 0\$10

Ai chưa quy phải đọc quyển này trước, rồi mới biết rõ vì sao phải quy y và quy thì phải làm thế nào.

Ai đã quy rồi cũng phải đọc quyển này mới biết quy rồi phải làm thế nào mới phải phép người quy. Thực là một quyển sách rất cần cho các vị quy y Tam bảo. Thư và tiền xin gửi cho Mr Nguyễn hữu Kha, 78 Richaud Hanoi.

Phương danh các vị đọc giả Đ T.

Đã trả tiền báo bằng mandat

M.M. Phạm-văn-Huyền, Đờ-Sơn	2\$00
Vũ-văn-Dzu Thakbet	5.00
Nguyễn-trọng-Phủ Bồng-Sơn	1.50
Nguyễn-Độ Bồng-sơn	1.50

### TIN CÁC HỘI-VIÊN QUÁ CỐ

Mme Thái-thị-Luật, ở ngõ Ôtô Hòa Bình (Khâm thiên près Hanoi) tạ thế ngày 15 Juillet 1940

Imp. ĐUỐC-TUỆ

Quản-lý CUNG-ĐÌNH-BÌNH